

Hải An, ngày 03 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP CHI BỘ

Về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026

**Công tác chăm nuôi bán trú; triển khai dạy học với các trung tâm liên kết;
các khoản thu trong nhà trường năm học 2025 - 2026**

I. Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 03 tháng 9 năm 2025

II. Địa điểm: Phòng hội trường

III. Thành phần:

- Đ/c: Nguyễn Thị Phương - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng - Chủ tọa
- Đ/c: Nguyễn Thị Hà Giang - Phó Bí thư chi bộ - Phó Hiệu trưởng
- Đ/c: Trần Thị Minh Ngọc - Chi ủy viên - Phó Hiệu trưởng.
- Đ/c: Nguyễn Thị Hoa – Bí thư Chi đoàn - Thư ký
- 57/57 đ/c Đảng viên

NỘI DUNG:

I. Triển khai công tác chăm nuôi bán trú năm học 2025 - 2026.

- Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, nhu cầu của phụ huynh học sinh, năm học 2025-2026 nhà trường triển khai dạy học 2 buổi/ngày và chăm nuôi bán trú đối với học sinh khối 1,2,3,4,5

- Nhà trường ký hợp đồng cung cấp thực phẩm với công ty TNHH Thái Bình Dương.

- Cụ thể suất ăn chính; ăn phụ; chất đốt: 30.000 đồng/1 ngày/ 1 HS đảm bảo theo đúng Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng.

- Tiền chăm sóc bán trú thu theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND. Bao gồm trả tiền công nấu và tiền chăm sóc khi các con ăn ngủ tại trường: 150.000/1HS/tháng; với những tháng chăm sóc quá 15 ngày, nhà trường thu đủ tháng 150.000đ/ tháng (đảm bảo chế độ tiền lương cho các cô nuôi).

II. Triển khai dạy học các trung tâm liên kết.

Căn cứ vào công văn hướng dẫn của các cấp năm học 2025-2026, nhà trường triển khai dạy học với các trung tâm liên kết trên cơ sở đồng thuận của các bộ phận trong trường; sự tự nguyện của phụ huynh và học sinh, cụ thể:



1. Triển khai dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài

- Khối 1, 3, 5: Trung tâm Ngoại ngữ Alpha
- Khối 2: Trung tâm Ngoại ngữ Toàn Lộc
- Khối 4: Trung tâm Ngoại ngữ CET

Mức thu đảm bảo theo thỏa thuận với PHHS: 150.000đ/HS/tháng

2. Triển khai dạy kỹ năng sống cho các khối 1, 2, 3.

- Khối 1, 2, 3: Trung tâm kỹ năng sống Kim Linh
- Mức thu: 50.000đ/tháng

3. Triển khai dạy Giáo dục Stem

- Khối 4, 5: Trung tâm kỹ năng sống Gaia.
- Mức thu: 80.000 đ/tháng

4. Nhà trường xét duyệt hồ sơ pháp lý và ký hợp đồng với các trung tâm.

- Phụ huynh học sinh có đơn đăng ký học trên tinh thần tự nguyện.

5. Dịch vụ nước uống trong nhà trường.

- Hợp đồng lắp đặt hệ thống cung cấp nước uống tinh khiết với Công ty TNHH đầu tư tập đoàn Châu Á. Triển khai dự án “Nước uống học đường” đúng các nội dung được cơ quan nhà nước cho phép triển khai. (Thông qua các điều khoản hợp đồng, hệ thống lắp đặt cung cấp nước tinh khiết).

III. Dự kiến các khoản thu năm học 2025-2026

1. Triển khai các công văn hướng dẫn thu năm 2025-2026.

1.1. Nghị quyết số 02/2022-NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung Điều 3 NQ 02/2022/NQ-HĐND.

1.2. Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.3. Hướng dẫn Liên tịch số 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT và Sở Tài chính hướng dẫn liên tịch thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.4. Hướng dẫn số 86 /HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2025 liên Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

1.5. Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

2. Danh mục các khoản thu

a. Khoản thu theo quy định:

STT	Danh mục thu	Mức thu	Văn bản hướng dẫn
1	Bảo hiểm y tế	Mức thu theo quy định	Công văn số 755/UBND-VHXH ngày 25/08/2025 của UBND phường Hải An. Công văn số 73/BHXH-THU ngày 26/8/2025 của BHXH cơ sở Hải An

b. Dịch vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục

STT	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu theo nghị quyết 08/2023/N Q-HĐND	Mức thu của trường Tiểu học Cát Bi xin ý kiến PHHS
1	Tổ chức bán trú			
1.1	Tiền ăn (đã bao gồm cả chất đốt)	1000 đồng/ HS/ ngày	30	30.000/HS/ngày (tiền ăn 2 bữa và chất đốt)
1.2	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân)			
a	Khối 1	1000 đồng/ HS/năm	360	360
b	Khối 2; 3; 4, 5	1000 đồng/ HS/năm	200	200



CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN DỰ HỌP
(Kèm theo biên bản họp ngày 03/10/2025.....)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ	GHI CHÚ
1.	Nguyễn Thị Hà Giang		
2.	Trần Thị Minh Ngọc		
3.	Đông Thị Thu Hằng		
4.	Nguyễn Thị Hằng		
5.	Nguyễn Thị Bảy		
6.	Nguyễn Thị Sâm		
7.	Nguyễn Thị Hương		
8.	Vũ Thị Thủy		
9.	Hoàng Thị Mai		
10.	Trần Thị Hạnh		
11.	Hoàng Thị Hạnh Lam		
12.	Phạm Thị Thúy		
13.	Nguyễn Thu Hương		
14.	Đỗ Thị Thu Hà		
15.	Vũ Thị Việt Thu		
16.	Phạm Thị Thúy Nga		
17.	Nguyễn Thị Hiệp		
18.	Đinh Thị Thanh		
19.	Bá Thị Quyên		
20.	Trịnh Thị Thu Huyền		
21.	Nguyễn Thị Thía		
22.	Nguyễn Thị Thúy Hằng		
23.	Nguyễn Thị Ngọc Anh		
24.	Đặng Phương Mai		
25.	Hoàng Thị Hương		
26.	Lương Quốc Phương		
27.	Vũ Thị Thuần		
28.	Nguyễn Phương Lan		
29.	Đinh Thị Hằng		
30.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		

31.	Lê Thúy Nga	8/2	
32.	Hà Quỳnh Anh	Choi	
33.	Bùi Thị Phương Thảo	Phao	
34.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Quen	
35.	Hoàng Thị Thanh Tâm	U	
36.	Ngô Thị Hoa	Hon	
37.	Hà Thị Thúy Dung	gmj	
38.	Đoàn Thị Hiền	Hun	
39.	Bùi Thùy Linh	Se	
40.	Vũ Thị Thủy Giang	Thguy	
41.	Vũ Thị Hà	Hd	
42.	Nguyễn Thị Mai	Maier	
43.	Nguyễn Thu Hà Trang	Trmy	
44.	Trần Thị Thanh Dung	An	
45.	Phạm Bích Hà	HB	
46.	Đào Thị Thà	Ther	
47.	Vũ Thị Thành	Thol	
48.	Lê Ngọc Hà	A	
49.	Bùi Thị Nhã	ab	
50.	Nguyễn Thị Thương	Thun	
51.	Trịnh Thị Ngọc Linh	deu	
52.	Mai Tổ Uyên	Thyo	
53.	Ngô Thị Thảo	lim	
54.	Phạm Thị Quỳnh Hương	Phu	
55.	Phạm Thu Thủy	ThunB	